

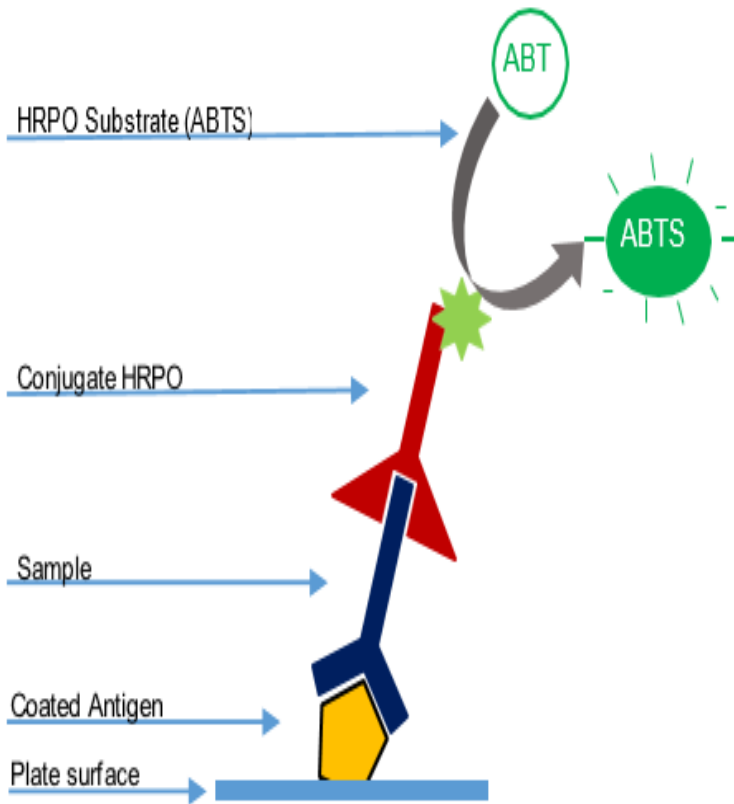
INGENASA

INgezim HAEMOPHILUS PARASUIS

R.11.HPS.K1



INgezim *Haemophilus parasuis* dựa trên kỹ thuật ELISA gián tiếp, sử dụng kháng thể đặc hiệu cho globulin miễn dịch của lợn làm chất cộng hợp và tách chiết thô protein của *Haemophilus parasuis* (HPS) làm kháng nguyên



CƠ SỞ KỸ THUẬT

1. Các đĩa được phủ một lớp tách chiết thô của HPS. Mẫu huyết thanh được thêm vào và ủ.
2. Nếu các mẫu có chứa kháng thể đặc hiệu với *Haemophilus parasuis*, chúng sẽ liên kết với kháng nguyên.
3. Khi Conjugate đặc hiệu Igs được thêm vào, nó sẽ liên kết các Conjugate Igs với kháng nguyên. Liên kết được phát hiện bằng sự phát triển của phản ứng màu sau khi thêm cơ chất.

ỨNG DỤNG

Ingezim *Haemophilus parasuis* đã được thiết kế để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng do HPS (Bệnh Glasser) nhằm phát hiện sự gia tăng của các kháng thể đặc hiệu (đáp ứng huyết thanh) và để đánh giá đáp ứng sau tiêm chủng.

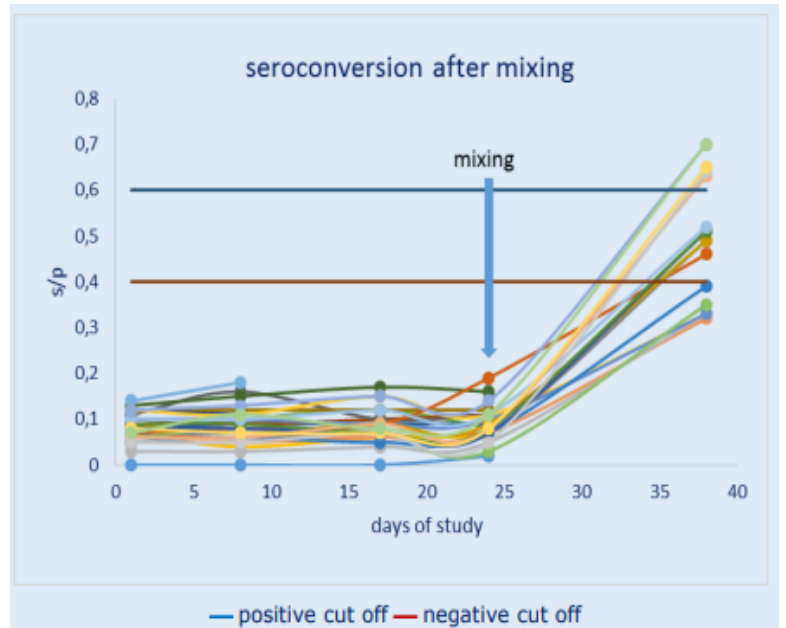
GIẢI THÍCH KẾT QUẢ

Xét nghiệm sử dụng hai giá trị Cut off: Mẫu có giá trị OD cao hơn hoặc bằng ngưỡng dương sẽ được coi là **Dương tính**. Các mẫu cho giá trị OD thấp hơn ngưỡng âm phải được coi là **Âm tính**. Các mẫu nằm giữa hai giá trị ngưỡng này thuộc khoảng Nghi ngờ.

THẨM ĐỊNH

1. Phát hiện sớm các kháng thể đặc hiệu

Thí nghiệm được tiến hành với lợn có nguồn gốc từ đàn có tình trạng sức khỏe cao (PCR, phân lập). 30 con lợn (nhóm A) được chuyển đến chuồng cách ly khi khoảng 5 tháng tuổi. Chúng được lấy máu vào các ngày 1, 8 và 17 và huyết thanh được kiểm tra bằng INgezim HPS. Vào ngày 24 các con lợn từ một đàn khác dương tính với HPS được đưa vào và trộn với những con lợn trước. Chúng được lấy máu vào ngày 38 và huyết thanh được kiểm tra bằng INgezim HPS. Những con lợn này cho thấy S / P thấp (<0,2) và ổn



định từ ngày 1 đến ngày 24. Không có dấu hiệu lâm sàng nào khi được quan sát và phân lập vi khuẩn và thực hiện PCR vào ngày 8 và 17 cho kết quả âm tính với HPS cho thấy rằng chúng không bị nhiễm bệnh. Vài ngày sau khi trộn lẫn, lợn thuộc nhóm A có các dấu hiệu lâm sàng của bệnh Glasser (sốt, biếng ăn, què). Một số con trong số chúng đã chết và chứng tỏ các tổn thương tương thích với bệnh Glasser. HPS đã được phân lập từ một số con lợn (chúng không thể phân loại). Những con lợn sống sót cho thấy S / P tăng đáng kể vào ngày thứ 38 (14 ngày sau khi trộn lẫn với những con lợn từ nguồn dương tính với HPS)

2. Độ đặc hiệu

Việc xác định độ đặc hiệu là rất khó do HPS có mặt ở hầu hết các đàn, kể cả những đàn có tình trạng sức khỏe cao. Có 50 con được sử dụng từ một đàn không có HPS, được phân tích trong 4 lần riêng biệt cách nhau 3 tuần. Tất cả những con vật này đều âm tính trong suốt quá trình thí nghiệm.

3. Độ nhạy với các biến thể huyết thanh khác nhau

Huyết thanh của động vật thực nghiệm nhiễm với các **biến thể huyết thanh: 1, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14 và 15** được phân tích. Xét nghiệm này có thể phát hiện các kháng thể đặc hiệu đối với tất cả chúng.

THÀNH PHẦN KIT

Đĩa 96 giếng
Các lọ đối chứng Dương
Các lọ đối chứng Âm
Các lọ Conjugate
Chai dung dịch rửa
Chai pha loãng
Chai dung dịch ngừng phản ứng
Chai cơ chất (TMB) đã sẵn sàng sử dụng.



Đăng ký tiếng Tây Ban Nha n3848°RD
HẠN SỬ DỤNG: 18 THÁNG.
Bảo quản ở 2°C-8°C

Avda.de la Institución Libre de Enseñanza 39, 8°
28037 MADRID (TÂY BAN NHA)
Điện thoại: (+34) 91 3680501
www.ingenasa.com

